TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 71/2017/HSST
Ngày: 27 – 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thuấn; Ông Vũ Xuân Trúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2017/HSST ngày 04/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/HSST - QĐ ngày 13/12/2017 đối với bị cáo:

Phạm Trọng S - Sinh năm 1969.

Nơi ĐKNKTT: Phố Đ, phường S, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Phạm Duy Q, sinh năm 1933 và bà Lưu Thị N, sinh năm 1935 đều trú tại phường G, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 08 anh, chị, em bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1975; con: có một con, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không;

BPNC: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2017 đến ngày 18/11/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo. Vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1 giờ 15 phút ngày 15/11/2017, tổ công tác công an huyện Y, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 10 thuộc thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định phát hiện Phạm Trọng S đi xe mô tô BKS 35F7-0998 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phạm Trọng S, thu giữ trong túi quần bên phải S đang mặc một gói nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng. S khai là ma túy tổng hợp (ma túy đá) mà S vừa mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực đầu cầu N, thành phố B với giá 300.000đ về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện Y đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ 01 gói nilon niêm phong ký hiệu M. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 35F7 - 0998, số tiền 400.000đ của S.

Tại kết luận giám định số 886/GĐ-KTHS ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma tuý: Methamphetamine, trọng lượng (khối lượng) mẫu M là: 1,055 gam.

Tại cơ quan điều tra Phạm Trọng S khai nhận về nguồn gốc số ma túy là do S mua của một người đàn ông ở khu vực đầu cầu N, thành phố B nhưng S không biết tên, tuổi, địa chỉ vì vậy cơ quan CSĐT công an huyện Y không điều tra, xác minh xử lý được.

Chiếc xe mô tô BKS 35F7-0998 không phải là vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y tách ra để xử lý sau.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000đ của S để đảm bảo thi hành án.

Cáo trạng số 65/Ctr - VKS.HS ngày 29/11/2017 của VKSND huyện Y truy tố Phạm Trọng S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS. Tuy nhiên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 về áp dụng quy định có lợi

cho người phạm tội của BLHS năm 2015 thì hành vi của Phạm Trọng S được vận dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Y trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Trọng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt Phạm Trọng S từ 27 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy được hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 400.000đ là tiền riêng của S, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay; lời khai người làm chứng; biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 1 giờ 15 phút ngày 15/11/2017 tại Quốc lộ 10 thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định, Phạm Trọng S đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Methamphetamine) có trọng lượng (khối lượng) 1,055 gam thì bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự đúng như bản cáo trạng của VKSND huyện Y đã truy tố.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất

ma túy của Nhà nước. Ma túy được coi là hiểm họa của mỗi gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Nó không những làm nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của con người, làm suy thoái nền kinh tế, đạo đức của xã hội mà còn là nguyên nhân làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS nên được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Đảng và Nhà nước.

Khi quyết định hình phạt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử vận dụng quy định tại Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 để lên mức án phù hợp đối với bị cáo Phạm Trọng S.

[3] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 BLHS quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do, không có nơi ở cố định, kinh tế khó khăn và không sở hữu tài sản gì lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy lượng ma túy được hoàn lại sau giám định. Trả lại cho Phạm Trọng S số tiền

400.000đ là tiền riêng của S, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản lập ngày 05/12/2017 giữa Cơ quan Công an huyện Y, tỉnh Nam Định và Chi cục thi hành án huyện Y, tỉnh Nam Định)

Đối với chiếc xe mô tô BKS 35F7-0998 không phải là vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y tách ra để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Trọng S tại địa phận cầu N, thành phố B bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cũng như nơi ở của người đàn ông đó ở đâu. Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Y không có căn cứ xác định người đàn ông bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu. Vì vậy cơ quan CSĐT công an huyện Y không có căn cứ xác minh, xử lý.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phạm Trọng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 27 (hai mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 15/11/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy được hoàn lại sau giám định; Trả lại cho Phạm Văn S số tiền 400.000đ là tiền riêng của S, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản lập ngày 05/12/2017 giữa Cơ quan Công an huyện Y, tỉnh Nam Định và Chi cục thi hành án huyện Y, tỉnh Nam Định)

3. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Y;
- T.H.A dân sự huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo;
- UBND phường S, tp B, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích